

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH**
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 25/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Vũ Minh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú, ông Đỗ Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vân Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Chiêm - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/TL-HSST ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1989;

HKTT: Bản C, xã V, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1962 và bà Đinh Thị A, sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Nguyễn Văn H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Văn T, sinh năm 1989, HKTT: B, xã V, huyện T, tỉnh Cao Bằng đi bộ từ phòng trọ ở khu S, phường N, thành phố B đến thị xã Q để tìm mua ma túy. Khi tới thị xã Q (T không nhớ địa chỉ cụ thể), T gặp 01 người đàn ông không quen biết, T hỏi mua của người này 200.000 đồng tiền ma túy. Người đàn ông đồng ý và đưa lại cho T 01 gói bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. T biết đó là ma túy Heroine nên cầm, cất giấu vào khẩu trang đang đeo trên mặt rồi đi bộ về phòng trọ. Khi đi tới khu S, phường N, thành phố B thì bị lực lượng Công an phường Nam Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: Thu tại khẩu trang đeo mặt của Phạm Văn T 01 gói giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng. T khai nhận đây là gói ma túy mà T mua về để sử dụng. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong chất bột bên trong gói giấy bạc nói trên vào phong bì thư.

Bản kết luận giám định số 1409/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: "Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng là 0,1516 gam, là ma túy, loại ma túy Heroin".

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Phạm Văn T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân nên không có căn cứ xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 202/CT-VKSTPBN ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận ngày 28/6/2023, T đã tàng trữ trái phép 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,1516 gam chất ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng. Bị cáo T thừa nhận Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố phát biểu luận tội đã giữ nguyên cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất nguy

hiếm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã có đủ cơ sở kết luận Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T từ 14 đến 18 tháng tù.

Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định tại Biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 20/GN-CCTHADS ngày 25/10/2023, được niêm phong trong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 1409/LH-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo là ông Nguyễn Văn H đưa ra quan điểm:

- Đồng ý về tội danh của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố;
- Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;
- Đề nghị miễn án phí cho bị cáo, lí do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn,

Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo T sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 28/6/2023, tại khu S, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, Công an phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh kiểm tra, phát hiện Phạm Văn T, sinh năm 1989, HKTT: Bản C, xã V, huyện T, tỉnh Cao Bằng có hành vi tàng trữ trái phép 0,1516 gam ma túy Heroin để sử dụng cho bản thân.

Như vậy, HĐXX nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[4] Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn. Bị cáo T là người trưởng thành, có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự. Vậy mà trong khi cả xã hội ra sức loại bỏ tệ nạn nghiện hút ra khỏi đời sống cộng đồng thì bị cáo lại có hành vi tàng trữ trái phép ma túy. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ pháp luật

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các đối tượng có liên quan trong vụ án: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T ở thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh: Bị cáo không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của người này, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự,

Xử phạt: Phạm Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2023. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/10/2023 để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn T.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định tại Biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 20/GN-CCTHADS ngày 25/10/2023, được niêm phong trong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 1409/LH-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS TP. Bắc Ninh;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam/ Nhà tạm giữ;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Vũ Minh Trang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS TP. Bắc Ninh;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam/ Nhà tạm giữ;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa
phiên tòa**

Phạm Vũ Minh Trang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS TP. Bắc Ninh;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam/ Nhà tạm giữ;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.